

Bản án số: 09/2019/HS-PT
Ngày 27 tháng 03 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vì Thị Sơn

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh, ông Phạm Tuấn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị T (tên gọi khác: Lê Phương T) do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2018/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La.

- Bị cáo bị kháng cáo: Lê Thị T. Tên gọi khác: Lê Phương T, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1992 tại huyện YC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Tà Làng Thấp, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V và bà Lò Thị B; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn M (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; Bị cáo chung sống với anh Tr (Chưa đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 06/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

+ Bị hại: Anh Trần Anh K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Phó Đức Đ, Luật sư của công ty luật TNHH O và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Đỗ Đức KH, sinh năm 1982; chỗ ở hiện nay: Xóm 9, xã N, thành phố B, tỉnh Hòa Bình; nơi HKTT: Xóm C, xã TP, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1964; địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn MC,

huyện MC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T và Đỗ Văn Tr, sinh năm 1973, trú tại: Bản Ta Niết, xã Chiềng Hắc, huyện MC, tỉnh Sơn La có mối quan hệ tình cảm với nhau. Sáng ngày 19/10/2016, Lê Thị T đi từ nhà ở bản Tà Làng Thấp, xã TN, huyện YC đến huyện MC chơi. Khi đi, T mang 01 chiếc ví bên trong đựng 02 chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Thị T, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đỗ Văn Tr. Khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, T đến quán nhà anh Nguyễn Thanh Quang, trú tại thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La và thuê của anh Quang 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA-BKS: 26F7-5527 trong thời hạn 05 ngày với giá 120.000 đồng/1 ngày, sau đó T để lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị T để làm tin.

Trong lúc đi chơi, T có ý định thuê xe ô tô tự lái về xã Chiềng Hắc, rủ Đỗ Văn Tr về quê ở tỉnh Thái Bình chơi. Do quen biết Trần Anh K là người cho thuê xe ô tô tự lái nên T đã điện thoại để thuê xe của anh K, và được anh K đồng ý. Do không biết lái xe ô tô nên T đã điều khiển xe máy đi tìm người biết lái xe ô tô. Khi đi đến tiểu khu 6, thị trấn MC thì T gặp một người đàn ông đang ngồi trên xe Taxi, T đặt vấn đề thuê người lái xe Taxi đến nhà anh K để thuê xe tự lái. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T và người đàn ông lái xe Taxi vào trong nhà và gặp bà Nguyễn Thị Hồng Vân, sinh năm 1964 (là mẹ đẻ của K) để thuê xe ô tô, bà Vân đồng ý cho T thuê xe hiệu TOYOTA - INOVA - BKS: 26A-038.89. Hai bên lập hợp đồng thuê xe ô tô, T lấy giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Đỗ Văn Tr đưa cho bà Vân viết vào hợp đồng thuê xe. Sau khi viết đầy đủ thông tin là Đỗ Văn Tr vào hợp đồng thuê xe trong thời gian là 05 ngày kể từ ngày 19/10/2016 đến ngày 23/10/2016 với giá 800.000 đồng/1 ngày rồi cho T ký tên “Lê Thị T” vào bên thuê xe, còn người cho thuê xe là Trần Anh K ký vào trong hợp đồng, sau đó bà Vân trả lại giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe ô tô cho T. Bà Vân yêu cầu T để lại tài sản để làm tin, T đã để lại 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA-BKS: 26F7-5527 mà T đã thuê của anh Quang. Sau đó bà Vân giao cho T 01 xe ô tô hiệu TOYOTA - INOVA - BKS: 26A-038.89, 01 bản sao công chứng giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ. Sau đó, người lái xe Taxi điều khiển xe đến nhà nghỉ để đợi người thân của T về quê.

Ở nhà nghỉ, T gọi điện cho Tr, nhưng giữa T và Tr xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên T không rủ Tr về quê nữa. Lúc này T đã nảy sinh ý định mang xe ô tô thuê của K, xuống Hòa Bình để cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. T dùng điện thoại gọi cho người lái xe Taxi đến và thuê người đó điều khiển xe ô tô BKS: 26A-038.89 xuống thị trấn Tân Lạc, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, T đã trả cho người lái xe thuê 1.000.000 đồng tiền công, sau đó T thuê nhà nghỉ ở lại thị trấn Tân Lạc. Đến sáng ngày 20/10/2016, T đi đến hiệu cầm đồ số 28 ở thị trấn Tân Lạc thì gặp Nguyễn Xong Toàn, sinh năm 1986, trú quán: Xóm Tân Lập, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và Võ Ngọc Tuấn, sinh năm 1988, trú

quán: Tổ 21, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. T đặt vấn đề với Toàn và Tuân là muốn cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 26A-038.89 để lấy tiền. Toàn đã điều khiển xe ô tô BKS: 26A-038.89 cùng T đi xuống khu vực thành phố Hòa Bình còn Tuân điều khiển một xe ô tô đi sau. Khoảng 12 giờ cùng ngày Toàn và Tuân đưa T đến nhà trọ của Đỗ Đức Kính, sinh năm 1982, ở xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, sau đó Toàn và Tuân đi về. Khi gặp Kính thì T nói “*Cho em cầm chiếc xe ô tô ở đây*”, Kính đi ra ngoài xem xe ô tô và bảo “*Muốn cầm bao nhiêu?*” T bảo “*Cho em cầm một trăm triệu*”, Kính đồng ý, hai bên thỏa thuận cầm cố chiếc xe ô tô từ 10 đến 15 ngày và Kính sẽ trừ tiền lãi luôn. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Kính mang tiền về và đưa cho T 90.000.000đ sau khi đã khấu trừ 10.000.000đ tiền lãi. Kính đưa cho T 01 mẫu hợp đồng giao nhận tiền và bảo T ký xác nhận vào hợp đồng, T nhận 90.000.000 đồng sau đó để lại xe ô tô BKS: 26A-038.89 cho Kính quản lý. Sau khi có tiền T đi đến khu vực bờ sông thành phố Hòa Bình thì thấy một số người không quen biết đang ngồi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nên T đã tham gia đánh bạc và thua hết 90.000.000 đồng. Do muốn gỡ số tiền đã mất nên T quay lại nhà trọ của Kính vay thêm 20.000.000đ, Kính đồng ý và khấu trừ 4.000.000đ tiền lãi đưa cho T 16.000.000 đồng. Sau đó T quay lại đến chỗ các đối tượng đánh bạc, tiếp tục đánh bạc thua hết 16.000.000đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày Kính gọi điện cho T mang giấy tờ xe ô tô đến cho Kính, T quay lại nhà trọ của Kính lấy chìa khóa xe ô tô từ Kính và lấy 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi Tr, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc, 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ của xe ô tô 26A-038.89 và 01 chứng minh nhân dân của T đưa cho Kính còn 01 bản sao công chứng giấy đăng ký xe ô tô BKS: 26A-038.89 mặt sau có xác nhận của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh MC đối với chiếc xe ô tô BKS: 26A-038.89 hiện là tài sản thế chấp tại Ngân hàng, nếu không được sự đồng ý của Ngân hàng thì chủ phương tiện không được bán, trao đổi, tặng, cho, cầm cố dưới bất kỳ hình thức nào thì T giữ lại nên Kính không biết đó là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng. Khi giao giấy tờ cho Kính T nói là không có đăng ký xe, sau đó T quay về nhà ở bản Tà Làng Thấp, xã TN, huyện YC, tỉnh Sơn La. Một thời gian sau, Kính gọi điện yêu cầu T chuyển đăng ký xe ô tô BKS: 26A-038.89 xuống cho Kính thì T bảo chỉ có đăng ký xe phô tô Kính yêu cầu T chụp ảnh gửi qua Zalo cho Kính. T chụp ảnh mặt trước đăng ký xe gửi vào Zalo cho Kính nên Kính vẫn không biết xe ô tô là tài sản đang thế chấp tại Ngân hàng.

Do không có tiền chuộc xe ô tô để trả cho anh K theo đúng hợp đồng. Khi anh K gọi điện đòi xe ô tô thì T nói công việc chưa xong nên chưa trả xe cho anh K được. Để anh K yên tâm không đòi xe hoặc đi báo Công an nên ngày 30/10/2016 T nhờ Đỗ Văn Tr mang 10.000.000đ đến trả cho anh K. Ngày 10/11/2016 T nhờ một người lái xe Taxi đến trả cho anh K 10.000.000đ. Sau đó anh K nhiều lần gọi điện thoại đòi xe nhưng T đã tắt điện thoại và đi về huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để tránh mặt anh K. Khoảng tháng 3/2017, T lên nhà chị gái ở thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng T không chấp hành. Đến ngày 13/4/2017 T đã được Cơ quan điều tra triệu tập đến để làm việc và khai nhận rõ hành vi phạm tội của bản thân.

Quá trình điều tra Đỗ Đức Kính khai nhận: Vào cuối năm 2016, Kính có nhu cầu muốn mua một chiếc xe để sử dụng. Ngày 20/10/2016 thì có Toàn và

Tuân nói là có người bạn muốn bán một chiếc xe ô tô, sau đó Toàn và Tuân đưa T đến bán chiếc xe ô tô BKS: 26A-038.89, Kính hỏi T xe của ai thì T bảo xe của T mua của anh rể chưa sang tên đổi chủ. Kính xem xe và thỏa thuận với T giá chiếc xe đó là 450.000.000đ, Kính trả trước cho T 150.000.000đ và yêu cầu T về làm giấy tờ với anh rể T bán xe cho Kính và có xác nhận của chính quyền địa phương thì Kính sẽ hoàn trả nốt 300.000.000đ, T đồng ý. Sau đó Kính đã đưa tiền cho T ba lần: Lần thứ nhất 150.000.000 đồng, lần thứ hai là 20.000.000đ, lần thứ ba là 100.000.000đ.

Đến ngày 25/01/2017 do giấy chứng nhận bảo hiểm hết hạn nên Kính đã vứt giấy chứng nhận bảo hiểm hết hạn đi và mua một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc khác. Đến tháng 4/2017, do giấy chứng nhận kiểm định hết hạn nên Kính đã nhờ Võ Ngọc Tuân đi kiểm định lại và giao toàn bộ giấy tờ xe ô tô cho cho Tuân. Sau khi giao xe và toàn bộ giấy tờ thì không thấy Tuân trở về, qua tìm hiểu thì biết Tuân đã mang xe đi cầm cố cho người khác khi không được sự đồng ý của Kính. Đến đầu tháng 5/2017 thì Võ Ngọc Tuân đã tự sát nên Kính không biết chiếc xe ô tô BKS: 26A-038.89 hiện nay đang ở đâu. Đến ngày 27/7/2017 khi Cơ quan điều tra làm việc với Kính thì Kính mới biết chiếc xe ô tô là do T chiếm đoạt của người khác, Kính đã truy tìm tung tích xe ô tô nhưng vẫn chưa tìm thấy.

Do không truy tìm được chiếc xe, Cơ quan điều tra đã gửi thông báo đến Cục C52 - Bộ Công an, Công an tỉnh Hòa Bình, Công an tỉnh Sơn La nếu phát hiện phương tiện xe ô tô BKS: 26A-038.89 lưu thông thì báo cho Công an huyện MC để thu giữ. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả.

Căn cứ vào thông tin tài sản cần định giá, ngày 26/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe ô tô mà bị cáo Lê Thị T đã chiếm đoạt của anh Trần Anh K. Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Sơn La kết luận giá trị chiếc xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA-INNOVA, màu sơn bạc, BKS: 26A-038.89, số khung 43G89253778, số máy 1TR6661479, xe số tự động, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá là 433.000.000đ (*Bốn trăm ba ba triệu đồng*).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Trần Anh K và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh Trần Anh K là Luật sư Nguyễn Phóng Dũng yêu cầu bị cáo Lê Thị T phải bồi thường như sau: Thiệt hại từ chiếc xe bị mất số tiền 560.000.000 đồng; thiệt hại anh K phải trả lãi Ngân hàng hàng tháng 10.000.000 đồng/tháng, tạm tính đến tháng 11/2018 là 25 tháng với số tiền là 250.000.000 đồng; thiệt hại do mất thu nhập từ chiếc xe ô tô bị mất trong 25 tháng với số tiền 15.000.000 đồng/tháng là 375.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là: 1.185.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

Tại bản án số 01/2018/HS-ST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC đã tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T (Tên gọi khác: Lê Phương T) phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

1. Căn cứ Khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 13, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 về bồi thường dân sự giữa bị cáo Lê Thị T với bị hại Trần Anh K:

Buộc bị cáo Lê Thị T phải bồi thường cho anh Trần Anh K giá trị chiếc xe ô tô là 433.000.000đ (*Bốn trăm ba ba triệu đồng*), tiền mất thu nhập từ việc kinh doanh xe ô tô của anh K là 389.996.000đ (*Ba trăm tám triệu triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng*). Tổng cộng hai khoản là 822.996.000 đồng (*Tám trăm hai hai triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng*). Bị cáo Lê Thị T được khấu trừ số tiền đã trả trước cho anh K là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Bị cáo còn phải bồi thường cho anh K số tiền là 802.996.000 đồng (*Tám trăm linh hai triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng*).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại anh Trần Anh K đối với yêu cầu bồi thường thêm về trị giá chiếc xe ô tô là 89.000.000 đồng và khoản tiền lãi phải trả Ngân hàng là 257.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 346.000.000 đồng (*Ba trăm bốn sáu triệu đồng*).

4. Căn cứ Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015, về phần bồi thường giữa bị cáo Lê Thị T với Đỗ Đức Kính:

Buộc Đỗ Đức Kính phải bồi thường lại giá trị chiếc xe ô tô là 433.000.000 đồng cho Lê Thị T. Buộc Lê Thị T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 120.000.000 đồng cho Đỗ Đức Kính. Đối trừ số tiền, buộc Đỗ Đức Kính phải bồi thường cho Lê Thị T là 313.000.000 đồng (*Ba trăm mười ba triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/12/2018, bị hại anh Trần Anh K có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo Lê Thị T là không có căn cứ. Việc định giá xe vi phạm quy định của pháp luật, Hội đồng định giá không căn cứ vào giấy tờ mua bán xe và giấy tờ định giá của ngân hàng dẫn đến xác định giá trị xe không đúng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại. Việc không xác định rõ động cơ, mục đích hành vi mua bán xe của Kính nên có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, bị hại đề nghị HĐXX xem xét, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo T; định giá lại tài sản và xác định chính xác giá trị tài sản. Đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Lê Thị T theo khoản 4 Điều 175 BLHS 2015, đồng thời đề nghị khởi tố Đỗ Đức Kính với tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La:* Bị hại Trần Anh K kháng cáo đúng chủ thể, kháng cáo trong thời hạn luật định nên chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức. Đối với nội dung kháng cáo của bị hại: Đối với Chứng thư thẩm định giá và Kết luận giá của Hội đồng định giá do Ủy ban nhân

dân tỉnh Sơn La thành lập, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã có Công văn về việc đề nghị xác định giá trị tài sản là chiếc xe ô tô bị T chiếm đoạt và 06 tài liệu kèm theo để làm cơ sở cho việc đánh giá chính xác giá trị tài sản chiếc xe ô tô INOVA – BKS 26A-038.89. Ngày 01/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của tỉnh Sơn La đã có công văn số 655/CV-HĐĐGTS xác định giá trị tài sản là chiếc xe ô tô INOVA – BKS 26A-038.89 là 433.000.000 đồng, và là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Thị T. Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản là khách quan, theo đúng quy định pháp luật, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Anh K về việc đề nghị định giá lại, truy cứu T theo quy định tại khoản 4 Điều 175 BLHS 2015. Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền lãi suất Ngân hàng hàng tháng, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại K số tiền mất thu nhập hàng tháng nên đã đảm bảo quyền lợi của bị hại, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại. Đối với yêu cầu không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 của bị hại K, kể từ khi bị bắt, tiến hành điều tra tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thể hiện sự ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo nên việc áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu phải truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kính, thì tại thời điểm này, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chỉ thể hiện được Kính có hành vi cầm cố tài sản, hành vi của Kính có vi phạm nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì những lý do nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đề nghị không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại K, đề nghị giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

**Bị cáo T:* Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**Bị hại K:* Đề nghị định giá lại chiếc xe ô tô INOVA – BKS 26A-038.89 theo giá thế chấp tại Ngân hàng là 560.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với thiệt hại đã gây ra cho bị hại, theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

**Thẩm phán chủ tọa công bố Bản luận của Luật sư Nguyễn Phó Dũng là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Anh K:* Đề nghị HĐXX xem xét việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo Lê Thị T. Tình tiết vụ án vẫn giữ nguyên, không có gì thay đổi nhưng HĐXX sơ thẩm lại tuyên xử T 08 năm tù là không hợp lý, hình phạt nhẹ không đủ tính răn đe. Hàng tháng K vẫn phải trả lãi đối với chiếc xe thế chấp tại Ngân hàng, do đó cần phải chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền lãi hàng tháng là 10 triệu đồng x 26 tháng là 260 triệu đồng. Đối với Kính, rõ ràng Kính có hành vi chiếm đoạt xe của K, bởi Kính biết chủ xe là K, khi T cầm cố xe cho Kính, Kính vẫn nhất trí nhận cầm cố và cố tình không trả lại xe cho T, bản thân Kính cũng nhận thức được chiếc xe của T là do T chiếm đoạt từ anh K, Kính đã thể hiện rõ mục đích chiếm đoạt chiếc xe của K. Do đó, Kính đã có hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc ô tô INOVA của K. Đề nghị HĐXX xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/10/2017, Lê Thị T đã hợp đồng thuê 01 chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA-INOVA Biển kiểm soát: 26A-038.89 của anh Trần Anh K, sau đó mang đi cầm cố cho Đỗ Đức Kính lấy 120.000.000đ để chi tiêu cá nhân dẫn đến việc không trả lại được tài sản cho người bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ.

[2] Hội đồng xét xử xem xét lời khai của bị cáo Lê Thị T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, do đó có đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh K về nội dung này.

[3] Sau khi Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC bị hủy, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện MC điều tra lại do vi phạm các quy định về định giá tài sản. Ngày 26/06/2018, Công an huyện MC đã có văn bản số 1124 về việc yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tỉnh Sơn La tiến hành định giá trên cơ sở thông tin và đặc điểm của tài sản là 01 (một) chiếc xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA-INOVA Biển kiểm soát: 26A-038.89, số khung 43G89253778, số máy 1TR6661479, phiên bản V, xe số tự động, xe 8 chỗ ngồi, đăng ký lần đầu năm 2009.

Hội đồng định giá tỉnh Sơn La đã căn cứ vào:

- Quy định của pháp luật tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; Thông tư số 43/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự;

- Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc kiện toàn Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự;

- Công văn số 1124 ngày 26/6/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC;

- Thông tin, đặc điểm của tài sản trong Giấy đăng ký số 004641 cấp ngày 23/11/2015 do Công an tỉnh Sơn La cấp, giấy chứng nhận kiểm định số KA-4864292 cấp ngày 23/11/2015, số khung 43G89253778, số máy 1TR6661479, biển đăng ký 26A-038.89, xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, 8 chỗ ngồi, nước sản xuất: Việt Nam, đăng ký lần đầu năm 2009

- 03 Biên bản khảo sát giá ngày 06/7/2018, xác định giá bán phổ biến trên thị Tr tại thời điểm cuối năm 2016 hoặc tương đương, đối với chiếc ô tô có cùng chủng loại, đặc điểm, mục đích sử dụng với chiếc xe ô tô cần định giá. Qua tiến hành khảo sát giá tài sản tại địa bàn thị trấn MC nơi có chiếc xe ô tô bị chiếm

đoạt, Hội đồng định giá tỉnh Sơn La đã khảo sát được giá của tài sản như sau: Tại cửa hàng mua bán xe máy, xe ô tô cũ địa chỉ Km 73, Tiểu khu 13, thị trấn MC do ông Nguyễn Văn Hải làm chủ cơ sở xác định tại thời điểm cuối năm 2016, giá chiếc xe tương tự như chiếc xe cần định giá là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); khảo sát tại cửa hàng Bến Thủy; địa chỉ ngã ba dốc ô tô Thị trấn nông Tr MC do bà Đào Thị Thủy làm chủ cơ sở, chiếc xe tương tự như chiếc xe cần định giá là 430.000.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi triệu đồng*); khảo sát tại cửa hàng Phan Thanh Định; địa chỉ Tiểu khu Bệnh Viện II, TTNT MC do ông Phan Thanh Định làm chủ cơ sở, chiếc xe tương tự như chiếc xe cần định giá là 420.000.000 đồng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng định giá tỉnh Sơn La đã có Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2018 xác định, giá trị tài sản theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện MC đối với chiếc xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA-INOVA, Biển kiểm soát: 26A-038.89 có giá là 433.000.000 đồng (*Bốn trăm ba ba triệu đồng*).

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 175 BLHS 2015 đối với hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” của bị cáo Lê Thị T là có căn cứ, không có cơ sở để áp dụng theo khoản 4 Điều 175 BLHS 2015 như kháng cáo của bị hại Trần Anh K. Tuy nhiên, xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại tài sản có giá trị là 433.000.000 đồng, bị cáo chưa khắc phục hậu quả. Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, mức hình phạt 08 năm Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng có phần chưa nghiêm khắc, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Lê Thị T phải trả cho bị hại Trần Anh K khoản tiền mất thu nhập từ chiếc xe là 15.000.000 đồng/tháng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Trần Anh K với số tiền lãi Ngân hàng theo yêu cầu là 260.000.000 đồng.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định Đỗ Đức Kính không biết việc bị cáo Lê Thị T thuê chiếc xe ô tô BKS: 26A-038.89 của Trần Anh K đem cầm cố và hoàn toàn tin lời của bị cáo nói là xe của anh rẽ bán cho, chưa kịp sang tên, điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và anh Nguyễn Xong Toàn. Do đó, cấp sơ thẩm không khởi tố điều tra Đỗ Đức Kính về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Anh K về nội dung này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Anh K, cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Thị T.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị hại Trần Anh K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Anh K; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La; như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T (Tên gọi khác: Lê Phương T) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng Khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 13, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 về bồi thường dân sự giữa bị cáo Lê Thị T với bị hại Trần Anh K:

Buộc bị cáo Lê Thị T phải bồi thường cho anh Trần Anh K giá trị chiếc xe ô tô là 433.000.000đ (*Bốn trăm ba ba triệu đồng*), tiền mất thu nhập từ việc kinh doanh xe ô tô của anh K là 389.996.000đ (*Ba trăm tám triệu triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng*). Tổng cộng hai khoản là 822.996.000 đồng (*Tám trăm hai hai triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng*). Bị cáo Lê Thị T được khấu trừ số tiền đã trả trước cho anh K là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Bị cáo còn phải bồi thường cho anh K số tiền là 802.996.000 đồng (*Tám trăm linh hai triệu chín trăm chín sáu nghìn đồng*).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại anh Trần Anh K đối với yêu cầu bồi thường thêm về trị giá chiếc xe ô tô là 89.000.000 đồng và khoản tiền lãi phải trả Ngân hàng là 257.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 346.000.000 đồng (*Ba trăm bốn sáu triệu đồng*).

4. Căn cứ Điều 131 Bộ luật dân sự năm 2015, về phần bồi thường giữa bị cáo Lê Thị T với Đỗ Đức Kính:

Buộc Đỗ Đức Kính phải bồi thường lại giá trị chiếc xe ô tô là 433.000.000 đồng cho Lê Thị T. Buộc Lê Thị T phải có trách nhiệm trả lại số tiền 120.000.000 đồng cho Đỗ Đức Kính. Đối trừ số tiền, buộc Đỗ Đức Kính phải bồi thường cho Lê Thị T là 313.000.000 đồng (*Ba trăm mười ba triệu đồng*).

5. Về án phí: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị hại Trần Anh K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

“*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 của*

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án.”

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/03/2019).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện MC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MC;
- Công an huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vì Thị Sơn